

TÁC ĐỘNG CỦA LỐI SỐNG VỚI VIỆC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN VÀ THỰC THI CÁC CHẾ ĐỊNH BẮT BUỘC - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY (*)

PGS, TS. LÊ QUÝ ĐỨC (**)

Tóm tắt: *Mối quan hệ giữa lối sống với các chế định xã hội nói chung và chế định xã hội bắt buộc nói riêng là mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau. Chế định xã hội bắt buộc xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội mà biểu hiện tập trung nhất là ở lối sống, đóng vai trò định hướng, điều tiết lối sống. Ngược lại, lối sống không chỉ là cơ sở hình thành chế định, mà còn có tác động kiểm nghiệm, đánh giá tính đúng đắn của các chế định đó. Do vậy, muốn hoàn thiện các chế định bắt buộc trong lối sống (của lối sống) ở Việt Nam hiện nay, cần đưa vào thực tiễn lối sống để xây dựng các chế định (đồng bộ, toàn diện) và dựa vào lối sống thực tiễn để kiểm định tính khách quan, đúng đắn, thực tế của chế định, tránh chủ quan, duy ý chí và áp đặt.*

Từ khóa: *lối sống; chế định bắt buộc; Việt Nam*

1. Dẫn nhập

Về mặt lý luận, chế định xã hội (trong đó có các chế định bắt buộc) được cộng đồng xã hội quy định hoặc khuôn mẫu hóa các hành vi ứng xử trở thành quy tắc, nguyên tắc nhất định. Các chế định xã hội bắt buộc vừa là kết quả của quá trình vận động, vừa là bộ phận của lối sống, có chức năng to lớn đối với lối sống của cộng đồng. Do vậy, khi lối sống của cộng đồng biến đổi thì tất yếu kéo theo các chế định cũng biến đổi.

Sự biến đổi và hoàn thiện các chế định gắn bó và bao chứa lẫn nhau. Biến đổi có thể là sự thay đổi, đổi mới hay thay thế, loại bỏ những cái cũ lạc hậu, lỗi thời không còn phù hợp (trong đó chủ yếu là xây dựng các chế

định mới). Hoàn thiện là sự đa dạng hóa, đồng bộ hóa, hiện đại hóa các chế định xã hội (đây cũng là một xu hướng của biến đổi). Ngoài ra, biến đổi của lối sống tác động đến sự hoàn thiện của các chế định xã hội còn được biểu hiện ở sự kiểm định tính đúng đắn và phù hợp của các chế định mới.

Theo xu hướng tích cực, sự biến đổi lối sống tác động quyết định đến sự hình thành các chế định mới đồng bộ, khách quan và nâng cao tính định hướng, "quyền lực" điều chỉnh xã hội của các chế định bắt buộc. Theo xu thế tiêu cực, sự biến đổi của lối sống có thể dẫn đến tác động vô hiệu hóa các chế định bắt buộc sẵn có, đặc biệt các chế định tốt đẹp của xã hội truyền thống hoặc làm nhiều loạn các chế định xã hội hiện có.

Về mặt thực tiễn, do sự tác động của các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của thời đại và ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa dẫn đến sự biến đổi nhiều mặt, nhiều lĩnh vực với mức độ

(*) Bài viết thuộc khuôn khổ đề tài khoa học cấp Nhà nước: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quan hệ giữa các chế định bắt buộc với lối sống ở Việt Nam hiện nay", mã số KX.01/16-20

(**) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

và trình độ khác nhau trong lối sống xã hội. Đây là quá trình cải biến xã hội sâu sắc: “sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về mặt văn hóa của các tầng lớp dân cư, quá trình dân chủ hóa, là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt của đời sống văn hóa dân tộc”⁽¹⁾ như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã chỉ rõ.

2. Sự tác động của lối sống đến việc hoàn thiện các chế định bắt buộc ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, tác động của lối sống đối với các chế định kinh tế

Theo quan điểm duy vật lịch sử của học thuyết mác-xít, phương thức sản xuất là cơ sở hình thành lối sống của cộng đồng, thời đại. Ở Việt Nam, từ khi bước vào quá trình đổi mới, trọng tâm là đổi mới nền kinh tế, từ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung quan liêu, bao cấp, phân phối bình quân chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phân phối theo lao động, đóng góp vốn và tài năng (với nhiều thành phần kinh tế) đòi hỏi xã hội phải xây dựng các chế định mới và ngày càng hoàn chỉnh. Chẳng hạn, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản dưới luật. Trước đây, trong nền kinh tế theo kế hoạch hóa, bao cấp không cần Luật Doanh nghiệp, đến thời kì đổi mới (năm 1986) mới xây dựng Luật Doanh nghiệp: Giai đoạn đầu đổi mới có đến ba bộ luật về doanh nghiệp (Luật Doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), đến nay chỉ còn một bộ luật duy nhất, đó là Luật Doanh nghiệp áp dụng chung cho mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh. Những năm qua, tuy đã chuyển cơ chế kinh tế kế hoạch hóa sang cơ chế thị trường, nhưng vẫn còn hàng nghìn giấy phép quy định các điều kiện sản xuất - kinh doanh gây khó dễ cho các doanh nghiệp. Hiện nay, trước yêu cầu của thực tiễn đời sống xã hội, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành phải cắt bỏ các “giấy phép con” (điển hình là Bộ Công thương đã rà soát và cắt bỏ gần 700 giấy phép con). Điều đó chứng tỏ rằng, sự biến đổi

của lối sống trong lĩnh vực kinh tế (hoạt động mưu sinh) của xã hội đã tác động đến việc xây dựng và hoàn thiện các chế định mới hiện nay.

Đồng thời, chính sự biến đổi của đời sống kinh tế dẫn đến sự thay đổi các chế định pháp luật, đạo đức về nhiều mặt của xã hội, như vị thế của kinh tế tư nhân, quyền sở hữu cá nhân, lợi ích cá nhân, lao động, việc làm, tiêu dùng cá nhân... Trước đây, kinh tế tư nhân không được đề cao, vị thế của doanh nhân không được nhắc đến, hiện nay kinh tế tư nhân được khẳng định. Về sở hữu cá nhân, lợi ích cá nhân được quan tâm, được thừa nhận như một quyền chính đáng của cá nhân, một phẩm chất của nhân cách con người hiện đại. Chi cần so sánh nội dung hai văn kiện của Đảng (các chế định quan trọng) sẽ thấy rõ điều đó. Khi bắt đầu đổi mới, lối sống đẹp được quan niệm là “lối sống có lí tưởng (...) có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước”⁽²⁾; ngày nay, lối sống đẹp đó vẫn được đề cao, nhưng được chế định thêm, bổ sung thêm “lợi ích bản thân” hay lợi ích mỗi cá nhân. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII khẳng định rằng, xây dựng con người có “đức tính”: “Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kĩ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì *lợi ích của bản thân*, gia đình, tập thể và xã hội”⁽³⁾. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014) cũng khẳng định: “Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ... kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội”⁽⁴⁾.

Trước đây, lao động của con người được đánh giá cao về đạo đức là lao động trong cơ quan, doanh nghiệp nhà nước hay hợp tác xã. Ngày nay, lao động trong bất cứ lĩnh vực nào, tư nhân hay tập thể, làm chủ hay làm thuê, nếu “chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp”, “có ý thức tự trọng, tự chủ... theo Hiến pháp và pháp luật” đều được xem là đạo đức được các chế định xã hội thừa nhận và bảo vệ.

Thứ hai, tác động của lối sống đối với các chế định chính trị - xã hội

Yêu cầu của lối sống, dựa trên nền kinh tế thị trường, đòi hỏi phải xây dựng xã hội dân chủ thực sự, một nhà nước pháp quyền, tôn trọng quyền con người. Nhìn một cách tổng quát, các chế định chính trị - xã hội bắt buộc ở Việt Nam bước đầu đã được hình thành theo xu hướng đó. Trong các chế định cơ bản về chính trị: các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam hay Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có sự đổi mới, phát triển cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của lối sống dân chủ và pháp quyền.

Do vậy, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội lần thứ XI của Đảng, đã chế định các điều khoản cơ bản làm nền tảng cho xã hội và con người Việt Nam trong thời đại mới: "Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới"⁽⁵⁾.

Việc xây dựng xã hội và con người Việt Nam hiện nay là do đòi hỏi của cuộc sống (của lối sống) và sự "bổ sung, phát triển" *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 2011)... , càng khẳng định chính cuộc sống (lối sống)

đặt ra yêu cầu phải chế định những quy phạm nền tảng trên, định hướng cho lối sống xã hội. Các chế định bắt buộc đã được hiến định đầy đủ và cụ thể hơn trong Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lối sống mới xã hội xã hội chủ nghĩa tiến bộ, dân chủ phải gắn với xây dựng nhà nước pháp quyền đề cao, tôn trọng quyền con người. Đây là vấn đề mới đặt ra cần được chế định rõ ràng. Điều này đã được Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định: "Xây dựng hệ thống tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người"⁽⁶⁾. Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được bổ sung một chương về *Quyền con người* (Chương II). Đây là những chế định bắt buộc hết sức quan trọng của xã hội Việt Nam hiện nay.

Trong những năm vừa qua, đời sống xã hội (hay lối sống) có rất nhiều chế định cụ thể, mang tính bắt buộc cũng do chính sự đòi hỏi của cuộc sống. Ví dụ, đối với đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam có chế định 19 điều không được làm; đối với bộ máy nhà nước có Luật Phòng, chống tham nhũng; đối với cơ quan chính phủ có quy định về xây dựng Chính phủ trong sạch, liêm chính và kiến tạo. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã đưa ra chế định về sự nêu gương của cán bộ, đảng viên của Đảng, mà trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương. Các cơ quan công quyền có Luật Cán bộ, công chức, có Quy chế văn hóa công sở, văn hóa ứng xử tại trụ sở làm việc (Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang đưa ra các quy chế ứng xử cho công chức, viên chức của địa phương). Ở các đơn vị cơ sở của xã hội, do yêu cầu của xây dựng lối sống dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở và rộng hơn là Quy ước xây dựng "Nông thôn mới"...

Tóm lại, tất cả các chế định chính trị - xã hội

từ vì mô đến vì mô ra đời và ngày càng hoàn thiện là do nhu cầu khách quan của đời sống xã hội hay sự đòi hỏi của lối sống xã hội.

Thứ ba, tác động của lối sống đến các chế định bắt buộc trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hóa - xã hội là lĩnh vực rộng lớn, đa dạng và phức tạp, nên trong các luận cứ chứng minh về tác động của lối sống đối với các chế định bắt buộc, tác giả xin đề cập đến một số vấn đề nổi bật hiện nay:

Trong lĩnh vực văn hóa, với sự đòi hỏi của nhu cầu thụ hưởng văn hóa ngày càng tăng cao, vừa phong phú, vừa đa dạng của nhân dân, Đảng và Nhà nước phải chế định các chuẩn mực, khuôn mẫu "xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm bản sắc dân tộc" (Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII) với năm quan điểm chỉ đạo cơ bản (năm chế định quan trọng, bao quát). Đồng thời, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII chỉ ra một nhiệm vụ rất cần thiết là "Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa" (thể chế ở đây chính là chế định); "Củng cố, hoàn thiện thể chế văn hóa bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý có hiệu quả của Nhà nước, vai trò làm chủ của nhân dân và lực lượng những người hoạt động văn hóa, tạo nhiều sản phẩm và sinh hoạt văn hóa phong phú, đa dạng, theo định hướng xã hội chủ nghĩa (...). Hoàn chỉnh các văn bản pháp luật về văn hóa, nghệ thuật, thông tin trong điều kiện cơ chế thị trường; ban hành các chính sách khuyến khích sáng tạo văn hóa và nâng cao mức đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân"⁽⁷⁹⁾.

Trong các chế định về văn hóa, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII nhấn mạnh: "đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết trong các tổ chức đảng và nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong gia đình"⁽⁸⁰⁾. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã khẳng định lại nhiệm vụ trên: "Hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát

triển văn hóa, con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"⁽⁸¹⁾.

Về nội dung các chế định văn hóa có liên quan đến lối sống trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước rất phong phú, ở đây chỉ giới thiệu nội dung một số chế định cơ bản và đề cập đến những vấn đề mới đặt ra ở nước ta hiện nay. Ví dụ, chế định "Xây dựng môi trường văn hóa" hay không gian tồn tại và phát triển của lối sống: "Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...), các vùng dân cư (đô thị, nông thôn, miền núi...) đời sống văn hóa lành mạnh, đáp ứng những nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân. Giữ gìn và phát huy đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam... Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, ấp, xã, phường văn hóa, nâng cao tính tự quản của cộng đồng dân cư trong công cuộc xây dựng nếp sống văn minh"⁽⁸²⁾. Chính trong Văn kiện này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định rằng, để "đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của các tầng lớp nhân dân" cần có những chế định xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh hiện nay.

Trong chế định 10 nhiệm vụ xây dựng văn hóa (tư tưởng, đạo đức và lối sống) của Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, bài viết nhấn mạnh đến các nhiệm vụ mang tính mới mà lối sống văn hóa đặt ra. Cụ thể như chế định về "Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc", cho rằng: "Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống... Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý tốt đẹp của dân tộc do cha ông để lại"⁽⁸³⁾.

Điểm mới mà chế định "Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc" khẳng định trước hết là: "di sản văn hóa là tài sản vô giá" của dân

tộc, không chỉ vì vai trò của nó trong đời sống dân tộc, mà còn xác định chủ thể của "lời nói" và quyền của chủ thể trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, xác định việc bảo vệ bản sắc dân tộc là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và giao lưu văn hóa quốc tế. Một dân tộc biết bảo tồn, kế thừa và phát huy di sản tốt đẹp là dân tộc có lối sống lành mạnh, nhân bản và hiện đại. Chế định về nhiệm vụ "Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa" cũng là vấn đề mới do xu thế toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa quốc tế đòi hỏi: "tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa, khoa học, tiến bộ của nước ngoài. Phổ biến kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hóa của các nước". "Ngăn ngừa sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy" vào văn hóa, lối sống dân tộc là các chế định bắt buộc mang tính hữu thức ở nước ta hiện nay.

Quá trình giao lưu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa chúng ta vừa chế định các nguyên tắc để bảo vệ nền văn hóa dân tộc, vừa chấp nhận các chế định của các tổ chức quốc tế như: chế định về quyền tác giả (Công ước Berna) hay Công ước bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của WTO hay bảo vệ tính đa dạng di sản văn hóa của UNESCO...

Những vấn đề mới trong mối quan hệ giữa kinh tế với văn hóa và giữa văn hóa với kinh tế; dịch vụ văn hóa và công nghiệp văn hóa là những vấn đề không chỉ của văn hóa, mà là vấn đề của lối sống xã hội ở Việt Nam đặt ra đã và đang được chế định cụ thể. Đó là: "Chính sách kinh tế trong văn hóa" và "Chính sách văn hóa trong kinh tế", "Chính sách xã hội hóa hoạt động văn hóa" và "Chính sách cụ thể về hợp tác quốc tế về văn hóa"... Vấn đề khai thác và sử dụng thông tin qua Internet và các mạng xã hội gắn với an sinh con người, an sinh xã hội; Vấn đề sử dụng sự tiện lợi của các mạng xã hội để phục vụ cho mọi hoạt động của cá nhân và cộng đồng; Vấn đề phát huy tác động tích cực của cách mạng thông

tin vào phát triển kinh tế - xã hội... đang là vấn đề của lối sống đặt ra cần chế định. Các chế định bắt buộc hạn chế những tiêu cực của cách mạng thông tin (theo nghĩa các nội dung thông tin truyền qua mạng) đang gây nhiễu loạn lối sống của nhiều người và cộng đồng. Quốc hội bản thảo để thông qua Luật về An ninh mạng là một biểu hiện của sự tác động đến lối sống đối với các chế định bắt buộc trên lĩnh vực này. Các chế định này nhằm bảo đảm cho việc thực hành một lối sống văn minh trong lĩnh vực đời sống tinh thần của xã hội hiện nay.

Từ những luận chứng trên có thể rút ra một nhận xét quan trọng là: trong nền kinh tế - xã hội hiện nay ở Việt Nam, các lĩnh vực của đời sống xã hội hay các lĩnh vực của lối sống xã hội đã và đang hình thành, đang tác động đến sự ra đời, bổ sung, đa dạng hóa, tăng bộ hóa các chế định xã hội bắt buộc để vừa củng cố, vừa điều chỉnh lối sống xã hội hướng tới những giá trị tốt đẹp phù hợp với dân tộc và thời đại.

3. Lối sống kiểm nghiệm các chế định bắt buộc

Sự kiểm nghiệm của lối sống đối với chế định bắt buộc ở hai phương diện: bản thân các chế định; chủ thể đặt ra và thực hành các chế định.

Thứ nhất, sự tác động của lối sống đối với việc xây dựng, hoàn thiện và thực hành các chế định bắt buộc ở Việt Nam hiện nay trước hết biểu hiện ở vai trò kiểm nghiệm tình đúng đắn, khách quan của các chế định, dẫn đến việc thay thế, bổ sung và thậm chí loại bỏ các chế định không phù hợp. Ví dụ, trong kinh tế, trước đây chúng ta đưa ra chế định hay "Điều lệ hợp tác xã" kiểu cũ với mong muốn có một lối sống "hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ". Song, thực tiễn lối sống xã hội (việc khoán chui ở các địa phương) đã kiểm nghiệm tình đúng đắn của chế định đó và đòi hỏi phải xóa bỏ chế định đó thay bằng chế định mới của hợp tác xã hiện tại. Trong chính trị - xã hội, một thời chúng ta hết sức đề cao chế định

“làm chủ tập thể” và rất muốn xây dựng lối sống “làm chủ tập thể” cho mỗi người và cả xã hội (làm chủ bản thân, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội) trên mọi phương diện của đời sống cá nhân và cộng đồng. Song, chính lối sống thực tiễn của xã hội đã nhận rõ tính đúng đắn, khoa học của chế định.

Ngày nay, trong giai đoạn đổi mới đất nước, chúng ta đang xây dựng các chế định mới làm nền tảng cho lối sống mới. Cụ thể, xây dựng thể chế “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” làm cơ sở cho người dân “kinh doanh lành mạnh”, “cạnh tranh bình đẳng” và “phục vụ trung thực”. Thực tiễn lối sống đang kiểm nghiệm thực sự có một nền, kiểu, dạng “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” hay không? Nếu có thì làm gì? Làm như thế nào? Để người ta có thể “kinh doanh lành mạnh”, “cạnh tranh bình đẳng” và “phục vụ trung thực”, tức là phải cụ thể hóa các chế định cơ bản bằng các chế định bắt buộc cụ thể hơn. Trong chính trị, chúng ta đưa ra chế định xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” để xây dựng một xã hội có lối sống dân chủ, văn minh. Song, cũng chính lối sống thực tiễn kiểm nghiệm có một kiểu, dạng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” hay không? Làm gì và làm như thế nào để nhà nước ấy thực sự “của nhân dân”, “do nhân dân”, “vi nhân dân”? Đó là các chế định bắt buộc cần phải có, để thực hiện lối sống dân chủ ở Việt Nam hiện nay.

Ngoài ra, lối sống ở Việt Nam hiện nay đã và đang kiểm định tính đúng đắn, khách quan, khoa học của nhiều chế định bắt buộc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội dưới góc độ các quyết định hành chính. Điều đáng mừng là chính cuộc sống thực tế đòi hỏi các cơ quan nhà nước đã cắt bỏ nhiều “giấy phép con”, nhiều thủ tục hành chính rườm rà, nhiều kẻ dè dặt sống xã hội (lối sống xã hội) trở nên tốt đẹp, văn minh hơn. Ví dụ, Bộ Công thương đã xóa bỏ gần 700 “giấy phép con”; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xóa bỏ 300 thủ tục hành chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch bãi bỏ quy định về các bài hát cách mạng được phép phổ biến; Tổng cục Hải quan loại bỏ các thủ tục thuế quan rườm rà...

Thư hai, lối sống hay thực tiễn lối sống ở Việt Nam hiện nay còn kiểm định nhân cách của các chủ thể xác lập và thực hành các chế định bắt buộc hay mang tính bắt buộc cho xã hội. Trong xã hội Việt Nam, chủ thể lãnh đạo, quản lý xã hội - bộ máy là Đảng và Nhà nước. Thực tiễn lối sống đã và đang kiểm định Đảng có thực sự “là đạo đức, là văn minh” hay không? Có “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” hay không? Có làm theo di huấn của V.I.Lênin “Đảng là trí tuệ, lương tâm, phẩm giá của dân tộc” không? Cán bộ, đảng viên và công chức của Đảng, Nhà nước có thực sự là “công bộc” là “đầy tớ” của nhân dân hay không? Có gương mẫu thực hiện Chi thị số 27- CT/TW của Bộ Chính trị về thực hành “Nếp sống văn minh trong lễ cưới, lễ tang và lễ hội” hay không? Lời nói có “đi đôi với việc làm” hay “nói một đằng làm một nẻo”, “nói nhiều làm ít” đúng như các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra⁽¹²⁾.

Trước đây, trong xã hội thực dân, phong kiến, học giả Đào Duy Anh đã phê phán bọn quan lại hủ bại, tri trá bại mặt: “Bảo rằng người ta thờ Khổng giáo, nhưng phải vào trong dân quê thì mới thấy rõ lòng hiếu trung ngay thực như thế nào, chứ giai cấp quan liêu và sỹ phu thì chỉ thấy lợi dụng ông thánh để đạt chủ nghĩa vinh thân phi gia mà thôi. Bảo rằng người ta thờ Phật giáo, nhưng cũng phải vào trong dân gian thì mới thấy có người thực hành cái đạo từ bi, chứ hạng người phú quý chỉ núp sau bóng ông Phật mà làm điều bất nhân bất nghĩa⁽¹³⁾”. Thực tiễn lối sống đang đòi hỏi chúng ta suy ngẫm và kiểm định lời cảnh tỉnh đó.

Như vậy, tác động kiểm định của lối sống đối với các chế định bắt buộc có ý nghĩa rất to lớn, góp phần khẳng định hoặc loại bỏ, thay thế các chế định đã được ban hành, từ đó dẫn đến

(xem tiếp trong 90)